

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm.

2. Ông Võ Thanh Nhân.

***Thư ký Phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia Phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 776/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn Phiên tòa số 525/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ 61, ấp Bình Trung, xã Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp Tây Hạ, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại Phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Phước T trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu và quen biết anh và chị P được cha mẹ hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới vào năm 2008 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng sống hạnh phúc đến 2014 thì không

còn sống chung với nhau nữa, nguyên nhân là do sống chung không có tình cảm, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, chị P hay có tính ghen tuông, cha mẹ hai bên khuyên nhiều lần nhưng chị P không sửa đổi. Anh và chị P không còn sống chung từ cuối năm 2014 cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn anh xin được ly hôn với chị P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 03 con chung tên Nguyễn Phước Thành, sinh ngày 15/10/2010; Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Mỹ Liên, sinh ngày 07/8/2008, hiện nay các con chung đang sống chung với chị P, khi ly hôn anh đồng ý để chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phước T xác định không có.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Phước T xác định không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 60/2008 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền G cấp ngày 21/7/2008 (bản sao); Giấy khai sinh của Nguyễn Phước Thành; Nguyễn Thành Nhân; Nguyễn Thị Mỹ Liên (bản sao).

- Chị Nguyễn Thị Ngọc P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại Pên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, chị Nương còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia Pên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Pên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia Pên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Phước T và chị Nguyễn Thị Ngọc P do tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây ngày 21/7/2008 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4/2014 thì phát

sinh mâu thuẫn và đã ly thân với nhau từ đó đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu ly hôn với chị P.

Phía chị P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T với chị P xuất phát từ việc chị P thường ghe tuồng, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Mặc khác, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2014 đến nay nhưng cả hai không tạo điều kiện để hàn gắn, qua đó thấy rằng, mâu thuẫn giữa anh T, chị P đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do đó, anh T yêu cầu ly hôn với chị P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Phước Thành, sinh ngày 15/10/2010, Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 03/01/2012, Nguyễn Thị Mỹ Liên, sinh ngày 07/8/2008, hiện các con chung đang sống với chị P, khi ly anh T hôn đồng ý để chị P được tiếp tục chăm sóc các cháu, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, các cháu Thành, Nhân, Liên từ khi vợ chồng ly thân đến nay, các cháu sống với chị P vẫn phát triển bình thường về thể chất tinh thần và anh T đồng ý để chị P tiếp tục chăm sóc, phía chị P không có ý kiến phản hồi và yêu cầu cấp dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu nên để chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Phước T đối với chị Nguyễn Thị Ngọc P.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc P được tiếp tục chăm sóc cháu Nguyễn Phước Thành, sinh ngày 15/10/2010, Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 03/01/2012, Nguyễn Thị Mỹ Liên, sinh ngày 07/8/2008. Anh Nguyễn Phước T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*\* Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Anh Nguyễn Phước T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc P cư trú ấp Tây Hạ, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi Pên tòa được mở, chị Nguyễn Thị Ngọc P đã được triệu tập hợp lệ tham gia Pên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*\* Về nội dung:*

[3] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Phước T và chị Nguyễn Thị Ngọc P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị P là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, anh T xác định vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, chị P hay có tính ghen tuông, anh có khuyên nhưng chị P không sửa đổi, anh chị không còn sống chung từ cuối năm 2014 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị P là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Phước T xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 03 con chung Nguyễn Phước Thành, sinh ngày 15/10/2010; Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Mỹ Liên, sinh ngày 07/8/2008 hiện nay các con chung sống chung với chị P, khi ly hôn anh đồng ý để chị P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung, từ khi ly thân đến nay các con chung đang được chị P chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định, các cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu Thành, cháu Nhân, cháu Liên cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tại Pên Tòa anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, chị P không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Phước T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Phước T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước T.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phước T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 21/7/2008 do Ủy ban nhân dân xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền G cấp cho anh Nguyễn Phước T và chị Nguyễn Thị Ngọc P không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Phước Thành, sinh ngày 15/10/2010; Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Mỹ Liên. Anh Nguyễn Phước T không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Chị Nguyễn Thị Ngọc P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Phước T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phước T xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Phước T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận anh T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh T, chị P trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Phước T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012654 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 17 tháng 10 năm 2022; Anh Nguyễn Phước T đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Anh Nguyễn Phước T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ngọc P được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Châu Vũ Sơn**